

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 271/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị HTP, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện G, thành phố H.

*Bị đơn:* Anh DQT, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị HTP, sinh năm 1984 và anh DQT, sinh năm 1972.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị HTP và anh DQT, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị P và anh T cùng xác định anh chị có 03 con chung là cháu DTH, sinh ngày 08/01/2004; cháu DQV, sinh ngày 21/8/2005 và cháu DGL, sinh ngày 02/01/2013.

Đối với cháu H và cháu V đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần, chị P và anh T không có yêu cầu, đề nghị gì nên Tòa án không xem xét.

Giao cháu DGL cho anh T là bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị P đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị HTP chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị HTP đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0004327 ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả chị HTP số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Trung Mậu (GCNKH số 03/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Ngọc**